

Số: /KH-UBND

Hồng Phong, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND, ngày 23/3/2022 của UBND huyện Cao Lộc về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND xã Hồng Phong xây dựng Kế hoạch thực hiện với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên của Nghị quyết số 49-NQ/TU để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, chất lượng cuộc sống người dân; đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ rõ trách nhiệm của các Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số xã Hồng Phong đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tạo sự gắn kết, phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành, huy động mọi nguồn lực để tổ chức, thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

2. Yêu cầu

- Xác định việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; tạo sự đồng thuận cao của các tầng lớp Nhân dân.

- Đổi mới tư duy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các cấp, các ngành trong thực hiện chuyển đổi số, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đổi mới hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc của các cơ quan chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức, lối sống, làm việc của người dân, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ; Nghị quyết số 49-NQ/TU; Kế hoạch số 226/KH-UBND, ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn và Chương trình số 32-CTr/HU ngày 21/02/2022 của Huyện ủy Cao Lộc; xác định lộ trình rõ ràng, hợp lý để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của huyện, các xã, thị trấn, ngành, lĩnh vực.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị, tổ chức có liên quan chủ động nghiên cứu các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch để xác định lộ trình rõ ràng, hợp lý, bước đi vững chắc để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số xã Hồng Phong đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của tỉnh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện trong các ngành, lĩnh vực, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số thực sự trở thành nền tảng quan trọng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện mức độ 4 được cung cấp.

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% cơ quan nhà nước có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% các thôn được lắp đặt đầu tư hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).

- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước có ít nhất một Trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

- Tỷ lệ hộ gia đình, người dân có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 60%.

c) Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 60% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử, ví điện tử trên 40%.

- 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý.

- Trạm y tế xã kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số.

- Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đạt 100%.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc bí mật nhà nước).

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.

- Tỷ lệ hộ gia đình, người dân có cửa hàng số trên nền tảng thương mại điện tử trên 80%.

c) Phát triển xã hội số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử, ví điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp

Các cơ quan, ban, ngành phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 32-CTr/HU, ngày 21/02/2022 của Huyện ủy Cao Lộc về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến các cán bộ, đảng viên và nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của Trung ương và của tỉnh, của huyện về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Áp dụng cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực

Rà soát, báo cáo UBND huyện đề nghị HĐND huyện xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số tổng thể và toàn diện, phát triển mạnh mẽ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số gắn với khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của huyện; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện. Rà soát, lập quy hoạch tổng thể phát triển thông tin và truyền thông trên địa bàn huyện phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số.

Phối hợp với Phòng văn hoá Thông tin huyện tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng, đội ngũ công chức chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) hiện có và bổ sung cán bộ quản lý, chuyên viên còn thiếu của cơ quan chuyên môn; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu hơn để thành lập Tổ chuyên môn của xã làm nòng cốt tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã về chuyển đổi số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số. Quan tâm thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

3. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đầu tư, nâng cấp hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, sẵn sàng đáp ứng quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.

Nâng cao chất lượng cán bộ công chức về CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu về con người trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

Hàng năm, ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án phục vụ xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh. Ưu tiên các lĩnh vực quản lý hành chính và trong các lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp.

4. Phát triển chính quyền số

Tập trung triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các dự án đầu tư trang thiết bị, nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (*Lạng Sơn Cloud*), vận hành chuyên nghiệp, đảm bảo an toàn thông tin; ứng dụng các công nghệ số hiện đại; xây dựng, tạo lập dữ liệu mở và mở dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực, tham nhũng.

Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành, xây dựng, thiết kế lại quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước dựa trên hạ tầng số và nền tảng số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan đảng, nhà nước theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2021 của Chính phủ.

5. Phát triển kinh tế số

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số. Tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm có thể mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông nghiệp của huyện đến các thị trường trong và ngoài nước.

Tăng cường tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, các hội viên, đoàn viên, người lao động và nhân dân tích cực tham gia quảng bá, giới thiệu, bảo vệ uy tín, thương hiệu sản phẩm địa phương; tham gia mua, bán hàng hóa, sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử và trên cửa hàng số của mình.

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện để phát triển kinh tế số, tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện Đề án phát triển ngân hàng lưu động; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn huyện chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng của tỉnh, của huyện về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

Phát triển nền tảng thương mại số thông qua chuỗi giá trị, hình thành chuỗi cung ứng trong đó có sự tham gia của các doanh nghiệp, nhà sản xuất, kinh doanh,

vận chuyển và người tiêu dùng trên địa bàn huyện với các nhà sản xuất, phân phối và các công ty thương mại điện tử trong và ngoài tỉnh.

6. Phát triển xã hội số, xây dựng đô thị thông minh

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của huyện; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Lạng Sơn nói chung, Cao Lộc nói riêng thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

Phối hợp xây dựng Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành UBND tỉnh, ứng dụng các dịch vụ thông minh, tạo kênh tương tác giữa chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, phối hợp tổ chức các khóa tập huấn đại trà trực tuyến, hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp để tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số.

Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học; ngành y tế tiếp tục đầu tư hạ tầng và thực hiện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số.

7. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Tuyên truyền nâng cao nhận thức kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo vệ sự phát triển của xã Hội Phong trên không gian mạng.

8. Kinh phí thực hiện

- Theo các Chương trình, Đề án, Dự án của trung ương, tỉnh.
- Nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình số 32-CTr/HU, ngày 21/02/2022 của huyện ủy Cao Lộc đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Tổng hợp tình hình, kịp thời đề xuất, giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh; đôn đốc, hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND xã kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục tham mưu cho UBND xã các nội dung liên quan đến chuyển đổi số theo các hướng dẫn của tỉnh và điều kiện thực tế của xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã việc sử dụng các nguồn lực và nguồn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh, huyện để thực hiện thành công Chương trình.

- Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền; xây dựng các phóng sự về các nội dung thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình số 32-CTr/HU, ngày 21/02/2022 của huyện ủy và các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện xây dựng, biên tập tin, bài; phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Thụy Hùng tổng thể, toàn diện.

2. Công chức Văn phòng xã

- Tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo xã.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của bộ phận một cửa; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

3. Công chức Địa chính – Xây dựng xã

- Phối hợp tham mưu triển khai các Chương trình, Đề án về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm trên địa bàn xã.

- Tham mưu xây dựng các chương trình phát triển thị trường thương mại số, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất, đầu tư kiện toàn cơ sở vật chất, hạ tầng đảm bảo chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

4. Công chức Kế toán – tài chính xã

- Căn cứ khả năng ngân sách, phối hợp cùng các cơ quan đơn vị tham mưu UBND xã cân đối kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật cho hoạt động triển khai ứng dụng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

5. Các Trường học trên địa bàn xã

Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số tại các đơn vị trường học trên địa bàn xã. Đảm bảo đến năm 2025, 100% các trường học có ứng dụng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên các cấp và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đề ra.

- Các tổ chức hội, đoàn thể tích cực triển khai, phổ biến Kế hoạch thông qua nhiều hình thức nhằm tuyên truyền sâu rộng, hiệu quả nội dung Kế hoạch đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đoàn viên, hội viên trên địa bàn xã.

7. Đề nghị Bưu điện xã

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

UBND xã yêu cầu UBMTTQ các đoàn thể xã, cán bộ Công chức, các đơn vị trường học trên địa bàn xã, bưu điện xã nghiêm túc, khẩn trương tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy , HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQ các đoàn thể xã;
- Các Công chức xã;
- Bưu điện xã;
- Công an xã;
- BCHQS xã;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Thành viên BCD về chuyển đổi số xã;
- Trưởng các Thôn;
- Lưu: VT. VHXX.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Huấn